

Bản án số: 60/2026/HSST
Ngày 07 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và bà Vũ Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thuý, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh T và bà Trần Thị H G, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, đối với:

1. Bị cáo Bùi Văn C, sinh ngày 14/3/1999; nơi sinh và cư trú: thôn Dẫn Tự, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Bị cáo Trần Thanh S, sinh ngày 13/9/1998; nơi sinh và cư trú: thôn 5, xã H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Trần Thanh B và bà Lê Thị V; vợ: Phạm Thị G, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

3. Bị cáo Bạch Hồng N, sinh ngày 07/6/2000; nơi sinh và cư trú: thôn 7, xã H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Bạch Văn L và bà H1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

4. Bị cáo Trần Văn P, sinh ngày 12/7/1998; nơi sinh và cư trú: thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N1; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Đinh Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: 01. Tại bản án số 110/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt P 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 20/4/2025, P chấp hành xong toàn bộ bản án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 42/2016/HSST ngày 12/9/2016 của Tòa án

nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt P 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (khi phạm tội P chưa thành niên), ngày 06/12/2017 P chấp hành xong toàn bộ bản án; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Chu Văn D, sinh Năm 1994; trú tại: thôn Chợ, xã H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
2. Anh Trần Văn H, sinh Năm 1991, trú tại thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
3. Bà H1, sinh Năm 1971; người đại diện theo uỷ quyền của bà Hiên là ông Bạch Văn L, sinh Năm 1973; bà Hiên, ông L cùng trú tại: thôn 7, xã H, tỉnh Phú Thọ, có mặt.
4. An Hồng Nguyễn Văn T, sinh Năm 1994, trú tại thôn 6, xã H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
5. Anh Bùi Thế N, sinh Năm 2001 trú tại thôn 7, xã H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
6. Chị Trần Thị T, sinh Năm 1988 trú tại thôn 6, xã H, tỉnh Phú Thọ, có mặt.
7. Anh Bùi Văn B, sinh Năm 1991 trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 26/9/2025, Bạch HỒNG N sử dụng tài khoản Messenger của N là “N Cầu Idol” gọi đến tài khoản messenger “Trần P” của Trần Văn P hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá mục đích để sử dụng cho bản thân, P đồng ý và chuyển mã QR của tài khoản Ngân hàng số 0779975155 mở tại Ngân hàng TPBank đứng tên anh Chu Văn D để N chuyển tiền mua ma túy cho P. N sử dụng tài khoản Ngân hàng số 0963892124 mở tại Ngân hàng MB của N chuyển 390.000đ vào số tài khoản Ngân hàng nêu trên, số tiền 110.000đ còn thiếu N bảo P trả sau. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, N gọi điện thoại qua Messenger cho P để lấy ma túy thì P hẹn đến ngã ba Kiệu thuộc địa phận xã V. Lúc này, N và Bùi Văn C đang ngồi chơi tại nhà Trần Thanh S nên N nhờ C chở đi lấy ma túy, C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô Honda Wave Anpha biển kiểm soát 88AB - 725.28 chở P đến khu vực chợ Kiệu. Tại đây, P chỉ vị trí cất ma túy trong vỏ bao thuốc để ở nền bê tông giữa hai khe bàn bán hàng, giáp tường kiốt của chợ, rồi bỏ ra về. N đến vị trí P chỉ, nhặt lấy 01 vỏ bao thuốc lá bên trong chứa ma túy rồi cùng C quay lại nhà S. Về đến nhà S, N lấy xe đi về nhà cất ma túy để khi nào có nhu cầu thì sử dụng.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/9/2025, sau khi Bùi Văn C, Trần Thanh S, Nguyễn Văn T ăn cơm uống bia tại nhà S xong, C sử dụng tài khoản Messenger “Cuong Cuba” của C gọi đến tài khoản “N Cầu Idol” của N nói: “Sang nhà S chơi, thiết kế để chơi tỳ, ở đây có T, S rồi”, ý C rủ N mua ma túy mang đến nhà S để cùng sử dụng. N nói: “Tôi không có tiền, chả lẽ đi cầm máy”. C nói: “Cầm máy hay không đây việc của bạn, tôi không biết”. N nói:

“Có thằng cu em đang chán chuyện gia đình” thì C bảo: “Rủ nó qua đây luôn” nên N gọi điện rủ Bùi Thế N1 đến nhà S thì N1 đồng ý nên N mang theo gói ma túy đá mua của P vào tối ngày 26/9/2025 rồi điều khiển xe mô tô đến gặp N1 và cùng N1 đến nhà S. N và N1 đi lên tầng 2 nhà S thì thấy S, C, T đang ngồi chơi tại gian phòng ngủ để trống. N, N1 cùng đi vào trong phòng, N nhìn thấy trên bàn học kê phía tay phải từ cửa đi vào để 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 chai nước lọc đã bóc nhãn mác, bên trong có sẵn nước, nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, lỗ còn lại gắn với chiếc coóng thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy này N tự chế tạo và đã cho C từ khoảng 4-5 ngày trước, C không cầm về mà để tại nhà S). N cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên để xuống chiếc chiếu xóp được trải sẵn dưới nền nhà, lấy gói ma túy đá từ trong người ra để xuống nền gạch, lấy một bật lửa gas có sẵn trong phòng, dùng đuôi bật lửa gõ, nghiền ma túy nát thành bột, N đổ tất cả ma túy vào trong coóng, rồi sử dụng một đầu ti nhỏ bằng kim loại của N mang theo từ trước, gắn vào bật lửa gas và dùng bật lửa đốt dưới coóng để ma túy tan chảy ra. Sau đó, N sử dụng ma túy đầu tiên bằng hình thức hút, lần lượt N1, C, T và S cũng sử dụng ma túy.

Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi sử dụng hết số ma túy đá N mang đến thì N, N1, T, C ra về. N cầm theo chiếc coóng thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng bật lửa gas có gắn một đầu ti nhỏ bằng kim loại, trên đường về N vút xuống nương nước thuộc thôn 3, xã H. Khi mọi người ra về, Trần Thanh S thu dọn các dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa, ống hút nhựa vút vào thùng rác trước nhà.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/9/2025, C, T, Nguyễn Văn H1 đến nhà S ăn cơm uống rượu. Trong khi ăn uống, cả nhóm nảy sinh Nhu cầu sử dụng ma túy nên thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng. C đưa S 300.000đ để góp mua ma túy. H1 lấy điện thoại của C gọi điện cho P qua ứng dụng Messenger hỏi mua 500.000đ tiền ma túy, P đồng ý. P bảo H1 chuyển tiền vào tài khoản số 0867913991 mở tại Ngân hàng Viettinbank của anh Trần Văn H, H1 đồng ý và bảo S chuyển tiền vào số tài khoản trên. S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 mở ứng dụng tài khoản số 19988386888888 của Ngân hàng Techcombank của S chuyển tiền đến số tài khoản 0867913991 để mua ma túy của P. Do không đủ tiền nên S chỉ chuyển 468.000đ. Một lúc sau H1 gọi điện cho P hỏi xem có ma túy chưa thì P bảo phải chuyển đủ 500.000đ mới có ma túy. H1 bảo P nếu không có ma túy thì trả lại tiền. Sau đó, S, T, C, H1 đến nhà P đòi tiền. Đến nơi S đập chân vào cổng nhà P để gọi P ra nói chuyện nhưng P không có nhà nên cả nhóm quay lại nhà S. Khoảng 20 phút sau P gọi điện cho H1 bảo quay lại nhà P nói chuyện thì T, S, C đến nhà P, còn H1 đi về nhà. Khi T, S, C đến, P gọi điện bảo anh Hùng chuyển trả S tiền nên anh Hùng chuyển khoản cho S 468.000đ. Sau đó, giữa P với T, S, C xảy ra lời qua tiếng lại với nhau tại cổng nhà P. Nhận được tin báo, Công an xã V đã đến đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc Công an xã V đã tạm giữ:

- Tạm giữ của Trần Thanh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong lắp sim thuê bao 0869.488.420 (ký hiệu A1); 01 xe mô tô nhãn hiệu HOYDAZX biển kiểm soát 19Y1-7466.

- Tạm giữ của Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy A36 5G màu đen, bên trong sim thuê bao 0354809108 (ký hiệu A2); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha, biển kiểm soát: 88AB-728.25.

Cùng ngày 28/9/2025 Công an xã V tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn T, Bùi Văn C, Trần Thanh S, Trần Văn P xác định trong mẫu nước tiểu của các đối tượng này dương tính với chất ma túy. T, C, S khai nhận ngày 27/9/2025 cùng sử dụng ma túy tại nhà S. Công an xã V xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên đã chuyển nguồn tin tội phạm và các đồ vật, tài liệu đã thu thập được cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Trần Thanh S, Bùi Văn C đã khai nhận hành vi cùng với Bạch HỒNG N tổ chức cho C, S, N, T và N1 sử dụng trái phép chất ma túy đá vào ngày 27/9/2025 như nêu trên. Trần Văn P khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bạch HỒNG N vào ngày 26/9/2025. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã làm việc với Bạch HỒNG N, N thừa nhận hành vi mua ma túy đá của P ngày 26/9/2025 rồi sử dụng số ma túy này để tổ chức cho C, S, T và N1 sử dụng trái phép vào ngày 27/9/2025.

Về nguồn gốc số ma túy P bán cho N ngày 26/8/2025, P khai: Sau khi đồng ý bán ma túy và nhận 390.000đ N chuyển khoản thì P đến gặp TH ở thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ. P cắt gói ma túy vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi mang đến chợ Kiệu giấu ở nền bê tông giữa hai khe bàn bán hàng, giáp tường kiốt bên trong chợ để bán lại cho N. Do quen biết N nên P bán ma túy cho N bằng với giá mua của TH, đồng thời cho N nợ 110.000đ.

Ngày 30/9/2025, bà H1 giao nộp 01 chiếc điện thoại di động SamSung loại Galaxy A22 là điện thoại của bà Hiên cho N mượn ngày 26/9/2025 và 27/9/2025. N đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành Hồng Niêm phong ký hiệu A3.

Ngày 01/10/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn P. Kết quả không phát hiện thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 29/9/2025 và 30/9/2025, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thu mẫu nước tiểu của Trần Thanh S, Bùi Văn C, Nguyễn Văn T, Bạch HỒNG N, Bùi Thế N1 ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4, M5 để phục vụ giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 2452/KLGD ngày 08/10/2025, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của 05 (năm) đối tượng gửi đến giám định gồm: Trần Thanh S, SN: 1998, trú tại thôn 5, xã H, tỉnh Phú Thọ ký hiệu M1; Bùi Văn C, SN: 1999, trú tại thôn Dẫn Tự, xã T, tỉnh Phú Thọ ký hiệu M2; Nguyễn Văn T, SN: 1994, trú tại thôn 6, xã H, tỉnh Phú Thọ ký hiệu M3; Bạch HỒNG N, SN: 2000, trú tại thôn 7, xã H, tỉnh Phú Thọ ký hiệu M4; Bùi Thế N1, SN: 2001, trú tại thôn 7, xã H, tỉnh Phú Thọ ký hiệu M5.*

Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử: Tại bản kết luận giám định số 3615 ngày 01/12/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết

luận: “Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ các đối tượng gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu trong thời gian từ ngày 25/9/2025 đến ngày 30/9/2025 theo yêu cầu giám định, kết quả thu được:

- Mẫu vật A1: 174 cuộc gọi, 34 tin nhắn SMS và 15 ảnh màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn ứng dụng Messenger.

- Mẫu vật A2: 92 cuộc gọi, 14 tin nhắn SMS và 91 tin nhắn ứng dụng Messenger.

- Mẫu vật A3: 46 cuộc gọi, 16 tin nhắn SMS. Không tìm thấy tin nhắn ứng dụng Messenger”.

Tại mục ứng dụng tin nhắn Messenger của mẫu A2 thể hiện C có sử dụng tài khoản “C Cuba” gọi điện đến tài khoản “N Cầu Idol” của N vào ngày 27/9/2025 phù hợp với lời khai của các đối tượng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thông báo các Kết luận giám định Hồng Nêu trên cho những người có liên quan biết. Sau khi được thông báo, tất cả đều đồng ý, không ai có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKSKV10 ngày 02 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố Bùi Văn C, Trần Thanh S, Bạch HỒNG N về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Trần Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bùi Văn C, Trần Thanh S, Bạch HỒNG N phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Trần Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt: Bùi Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, (bị cáo S được hưởng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, phạt Trần Thanh S và Bạch HỒNG N mỗi bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Trần Văn P từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Trần Thanh S và Bạch HỒNG N thừa nhận toàn bộ hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho N. Các bị cáo S, N, P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Bùi Văn C không thừa nhận hành vi rủ rê, khởi xướng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa và có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Hồng Như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn C không thừa nhận hành vi rủ rê, khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và xác định việc bị cáo khai trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung và các biên bản khác lưu trong hồ sơ vụ án là do bị cáo bị cơ quan điều tra đánh, ép cung nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ, chứng minh việc bị đánh, ép cung. Mặt khác, các bị cáo và những người tham gia tổ tụng khác đều xác nhận hành vi của C như nội dung bản cáo trạng đã nêu và như nội dung tại các biên bản C khai tại cơ quan điều tra là khách quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, S, P và những người tham gia tổ tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Mặc dù bị cáo Bùi Văn S không thừa nhận hành vi rủ rê, khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo còn lại đã thừa nhận hành vi của mình. Nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/9/2025, tại khu vực chợ Kiệu thuộc thôn Nha, xã V, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn P bán trái phép 01 gói ma túy loại methamphetamine với giá 500.000đ cho Bạch HỒNG N. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/9/2025, Bùi Văn C gọi điện qua ứng dụng Messenger cho N, rủ N mang ma túy đến nhà Trần Thanh S ở thôn 5, xã H, tỉnh Phú Thọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. N đồng ý rồi rủ Bùi Thế N1 đến nhà S cùng sử dụng ma túy. N mang theo gói ma túy methamphetamine mua được của P ngày 26/9/2025 rồi cùng N1 đến nhà S. Tại tầng 2 nhà S, N, S, C tổ chức cho nhau và cho N1, T cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi sử dụng hết ma túy thì N, N1, C, T ra về.

[3.1]. Hành vi của Bùi Văn C, Trần Thanh S, Bạch HỒNG N đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, ...

b) Đối với 02 người trở lên;...”

[3.2]. Hành vi của Trần Văn P đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh Nhiều loại tội phạm khác. Đây là vụ án đồng

phạm, trong đó Trần Thanh S là chủ nhà, cung cấp địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bùi Văn C là người rủ rê, khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy. Bạch HỒNG N là người cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, rủ rê Bùi Thế N1 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, ngày 28/9/2025 C, S tiếp tục hỏi mua ma túy của P để tổ chức cho C, S và một số đối tượng khác cùng sử dụng, khi không mua được thì C, S và một số đối tượng đã đến nhà P hò hét, dùng chân đạp vào cổng nhà P sau đó sảy ra lời qua tiếng lại với nhau nên mức phạt của C, S cao hơn mức hình phạt của N. Đối với bị cáo Trần Văn P đã có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Về nhân thân: P đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (khi phạm tội P chưa thành niên) nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành Người có ích cho xã hội mà tiếp tục bán trái phép chất ma túy cho Bạch HỒNG N điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn P đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thanh S, Bạch HỒNG N, Bùi Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo S, N, P thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Thanh S hiện có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi (lớn nhất sinh Năm 2016, nhỏ nhất sinh Năm 2021) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn C xác định bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ đã được nhà nước tặng thưởng Huân chương, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nhưng bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Còn tại Biên bản xác minh Ngày 08/10/2025 đại diện Ủy ban nhân dân xã T xác định bị cáo C không thuộc trường hợp gia đình có công với nhà nước, không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Ngoài ra, tại phiên tòa C không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8]. Đối với đối tượng tên TH ở thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ P khai đã bán ma túy cho P ngày 26/8/2025 để P bán lại cho N. Quá trình điều tra xác định trên địa bàn thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ có Lê Văn TH, sinh Năm 1969 là đối tượng có tiền án, tiền sự. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập làm việc nhưng TH thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa làm việc được. Bản thân P thừa nhận khi mua ma túy của TH thì P trả tiền mặt và chỉ có P và TH trực tiếp giao

dịch với nhau, không có ai chứng kiến. Do vậy, cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định Hồng Người bán ma túy cho P là ai, có phải Lê Văn TH hay không nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Chu Văn D là chủ số khoản 0779975155 mở tại Ngân hàng TPBank số tài khoản đã nhận 390.000đ N chuyển đến để mua ma túy của P. Quá trình điều tra xác định sau khi nhận lời bán ma túy cho N thì P thấy anh D đi ngang qua cổng nên P hỏi mượn số tài khoản của anh D để nhờ anh D nhận tiền chuyển khoản giúp, anh D đồng ý và gửi mã QR cho P. P gửi cho N để N chuyển tiền mua ma túy cho P. Khi nhờ anh D nhận tiền chuyển khoản giúp, P không nói cho anh D biết tiền N chuyển để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền do N chuyển, anh D đưa P 390.000đ. Anh D không biết việc P mượn số tài khoản để giao dịch mua bán ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, Bùi Thế N1 là người đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Trần Thanh S vào ngày 27/9/2025. Quá trình điều tra xác định T, N1 không tham gia, giúp sức gì cho C, S, N trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; không phải là đối tượng đang trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc trường hợp quản lý sau cai nghiện ma túy; không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và N1 không cấu thành tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, N1 vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 22/01/2025, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, N1 theo quy định.

Đối với việc Bạch HỒNG N tự chế tạo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 chai nước lọc đã bóc nhãn mác, bên trong có sẵn nước, nắp chai được đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút màu trắng, lỗ còn lại gắn với chiếc coóng thủy tinh. N đã cho C bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá này, C để bộ dụng cụ này tại mặt bàn học phòng ngủ tầng 2 nhà S. N, C chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của N, C không cấu thành tội: “Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự.

Đối với việc trong nước tiểu của Trần Văn P dương tính với chất ma túy, P khai nhận: P thường xuyên sử dụng ma túy đá, lần gần nhất P sử dụng ma túy đá ngày 25/9/2025 tại nhà P, P sử dụng ma túy đá một mình bằng hình thức hút. Nguồn gốc ma túy do P mua của TH ở xã V. P không phải là đối tượng đang trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc trường hợp quản lý sau cai nghiện ma túy; không thuộc trường hợp trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc

điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do vậy, hành vi của P không cấu thành tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P đã vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Ngày 22/01/2025, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P theo quy định.

Đối với việc Trần Thanh S, Bùi Văn C, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T có hành vi thỏa thuận góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng vào ngày 28/9/2025. Sau khi C góp 300.000đ đưa cho S thì H1 liên hệ hỏi mua ma túy của P nên S đã chuyển khoản cho P 468.000đ đến số tài khoản Ngân hàng P cung cấp để mua ma túy. Tuy nhiên, do chưa mua được ma túy và các đối tượng cũng chưa cùng nhau sử dụng ma túy nên hành vi của các đối tượng không cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự hay tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với việc Trần Văn P nhận lời bán ma túy cho Nguyễn Văn H1 ngày 28/9/2025 với số tiền 500.000đ. H1 bảo S chuyển P 468.000đ để mua ma túy. Tuy nhiên sau khi nhận được tiền P đã không bán ma túy cho H1. Quá trình điều tra P khai nhận không có sẵn ma túy, cũng không có mục đích bán ma túy cho H1, khi đó do cần tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân nên P giả vờ đồng ý và bảo H1 chuyển tiền vào số tài khoản Ngân hàng 0867913991 mở tại Ngân hàng Viettinbank của anh Trần Văn H (P mượn số tài khoản của anh Hùng để nhận tiền chuyển khoản), sau đó do P không bán ma túy cho H1 nên nhóm của H1 đã đến đòi tiền, P bảo anh Hùng chuyển trả lại 468.000đ vào số tài khoản của S. Do vậy, hành vi của P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Văn H là chủ số tài khoản 0867913991 mở tại Ngân hàng Viettinbank. Quá trình điều tra xác định vào tối ngày 25/9/2025 P đến nhờ anh Hùng nhận hộ P số tiền 500.000đ qua tài khoản Ngân hàng. Anh Hùng hỏi tiền gì, P nói tiền vay bạn để đi chơi với bạn gái nên anh Hùng đồng ý, đọc số tài khoản của anh Hùng cho P. Sau khi nhận được 468.000đ chuyển đến tài khoản anh Hùng đã thông báo cho P biết, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày P điện bảo anh Hùng chuyển trả tiền đến số tài khoản của S thì anh Hùng đã chuyển 468.000đ vào số tài khoản của S. Anh Hùng không biết, không liên quan đến thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy giữa P và H1 nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Trần Thanh S, Bùi Văn C, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T có hành vi đến cổng nhà Trần Văn P hò hét, dùng chân đạp vào cổng nhà P để đòi tiền P nhưng chưa gây thiệt hại đến tài sản của gia đình P. Cơ quan điều tra làm việc với chính quyền xã V, các hộ dân quanh khu vực gia đình P sinh sống xác định sự việc trên chưa gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, hành vi của S, C, H1, T không cấu thành tội: “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

[9]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HOYDAZX biển kiểm soát 19Y1-7466 thu giữ của Trần Thanh S là tài sản của chị Trần Thị T (chị gái S). Chị T cho S mượn xe làm phương tiện đi lại vào khoảng tháng 9 năm 2025. S không sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc vi phạm pháp luật nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chị T xe mô tô. Nhận lại tài sản, chị T không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha 110cc, biển kiểm soát: 88AB-728.25 thu giữ của Bùi Văn C là tài sản của anh Bùi Văn B. Anh B là bạn C, đi làm cùng nhau nên anh B đã cho C mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Ngày 26/9/2025 C sử dụng chiếc xe trên chở N đi mua ma túy thì anh B không biết. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh B xe mô tô. Nhận lại tài sản, anh B không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động SamSung loại Galaxy A22 do bà H1 (mẹ của N) giao nộp là tài sản của bà Hiên, ngày 26/9/2025 và 27/9/2025 bà Hiên cho N mượn để liên lạc với bạn bè, bà Hiên không biết N sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc hỏi mua ma túy của P vào ngày 26/9/2025 và liên lạc rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với C vào ngày 27/9/2025 nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Hiên.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8, bên trong lắp thẻ sim thuê bao số 0869488420 thu giữ của Trần Thanh S là tài sản của S. Ngày 28/9/2025, S đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao này để chuyển tiền đến số tài khoản của anh Trần Văn H để mua ma túy của P, sau khi H1 gọi điện hỏi mua ma túy của P. Tuy nhiên, việc mua bán ma túy chưa được thực hiện, đồng thời P cũng không có mục đích bán ma túy cho S và H1 nên hành vi của S chưa cấu thành tội phạm. Vì vậy, cần trả lại S chiếc điện thoại di động và sim thuê bao nêu trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động SamSung loại Galaxy A36 5G, bên trong lắp thẻ sim thuê bao số 0354809108 thu giữ của Bùi Văn C. Ngày 27/9/2025 C đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao nêu trên để kết nối mạng internet đăng nhập tài khoản Messenger “Cuong Cuba” của C để gọi điện đến tài khoản Messenger “N Cầu Idol” của N để rủ N đến nhà S thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động N1 sử dụng khi N gọi rủ đến nhà S để sử dụng trái phép chất ma túy. N1 khai chiếc điện thoại này là loại điện thoại Iphone 6 nhưng N1 đã làm rơi khi đi làm ngày 28/9/2025, N1 không biết làm rơi ở vị trí nào nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra tiếp tục rà soát, truy tìm khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động P sử dụng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy với N vào ngày 26/9/2025. P khai nhận chiếc điện thoại này xuất xứ Trung Quốc (P không nhớ nhãn hiệu, chủng loại), tối ngày 28/9/2025, P đã bán chiếc điện thoại trên tại cửa hàng điện thoại Hải Giang do anh Hồng Nguyễn Hằng Hải làm chủ được 1.000.000đ, số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Hải, anh Hải cung cấp vào tối ngày 28/9/2025 anh

có mua 01 chiếc điện thoại xuất xứ Trung Quốc màu đen của một nam thanh niên Hồng Niên khoảng 30 tuổi, sau đó anh đã bán chiếc điện thoại này cho khách đến mua hàng nhưng không rõ bán cho ai nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với số tiền 1.000.000đ P bán điện thoại di động mà có, P đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 390.000đ P thu được từ việc bán trái phép chất ma túy cho N, P khai đã sử dụng để mua ma túy về bán cho N. Tuy nhiên, đây là tiền do P phạm tội mà có nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 110.000đ tiền mua ma túy của P mà N còn thiếu, chưa trả cho P là tiền N sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần truy thu của N để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa gas và 01 đầu ti nhỏ bằng kim loại, sau khi sử dụng ma túy tại nhà S xong, N cầm theo đi về, trên đường về N đã bỏ các dụng cụ này xuống ruộng nước thuộc thôn 3, xã H; 01 chai nhựa và 01 ống hút bằng nhựa S vứt bỏ vào thùng rác nhà S, nhân viên vệ sinh đã thu gom rác và mang đi tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát truy tìm nhưng chưa thu giữ được nên tiếp tục rà soát, truy tìm khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Trần Thanh S, Bạch HỒNG N phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Văn C 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/10/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thanh S 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/10/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bạch HỒNG N 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/10/2025.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Trần Văn P 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2025;

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bà H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy A22.

Trả lại Trần Thanh S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong lắp thẻ sim thuê bao số 0869488420 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy A36 5G của Bùi Văn C.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim thuê bao số 0354809108 của Bùi Văn C.

Truy thu của Trần Văn P số tiền 1.000.000đ (là tiền P bán chiếc điện thoại di động P sử dụng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy với N vào ngày 26/9/2025) và 390.000đ (tiền có được do P bán ma túy cho N mà có) để sung vào ngân sáchHồng Nhà nước.

Truy thu của Bạch HỒNG N số tiền 110.000đ (là tiền mua ma túy của P mà N còn thiếu) để sung vào ngân sáchHồng Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2026)

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Bùi Văn C, Trần Thanh S, Bạch HỒNG N, Trần Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an Phú Thọ cơ sở 2;
- Phòng PC 10 Công an Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Phú Thọ;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA, bộ phận THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu